TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 10-8-2021
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Đăng Ninh

2. Bà Mai Thị Bình

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn *tham gia phiên tòa*: không

Ngày 10 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2021/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXX-ST, ngày 12 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị P - Sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn Hợp Long 2, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Mai Văn M - Sinh năm: 1996

Địa chỉ: Thôn Bạch Đằng, xã Nga B, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 07/6/2021 và bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị P trình bày: Chị và anh Mai Văn M kết hôn với nhau vào ngày 18/9/2020, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã Nga B cấp đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không còn hòa hợp, quan điểm sống hoàn toàn trái ngược, thường xuyên xảy ra xung đột, vợ chồng không tìm được tiếng nói cung. Từ tháng 4/2021, chị và anh M sống ly thân, chị trở về nhà mẹ đẻ sinh sống.

Nay chị đề nghị được ly hôn anh M theo quy định; Về con: vợ chồng chưa có con chung; Về tài sản: không có tài sản gì chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Mai Văn M, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật. Nhưng anh M cố tình vắng mặt nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh M vắng mặt nên việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chỉ tiến hành được với nguyên đơn, đồng thời Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy,Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Mặc dù anh M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, chị P có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn anh M được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai, vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị P và anh Mai Văn M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.Theo nguyên đơn trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung hạnh phúc cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, xảy ra nhiều xung đột, hai bên không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 4 năm 2021 đến nay, chị và anh M sống ly thân, hai bên không quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không thể duy trì, chị P đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh M theo quy định.

Xét cuộc sống chung của chị P và anh M đã phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa, chị P vắng mặt có lý do, anh M vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, chị P và anh M đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục duy trì nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Phương, cho chị P ly hôn anh M là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về con và tài sản: Chị P không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị P cho chị P được ly hôn anh Mai Văn M.

2. Về án phí: Chị Trần Thị P phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2019/0011066 ngày 07/6/2021 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, chị P đã nộp đủ án phí DSST.

3. Quyền kháng cáo: Chị P, anh M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GĐ- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Huệ